

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2017/HSST

Ngày: 03/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lò Văn Ôn
2. Ông: Lương Văn Hịa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 03/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 158/2017/HSST ngày 16/6/2017 đối với bị cáo:

Họ tên: Lò Văn T; Tên gọi khác: Không; SN: 1969

Nơi sinh: Điện Biên.

Nơi ĐKNKTT: Bản C, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 3/10

Con ông: Lò Văn P (đã chết) và con bà: Lò Thị Đ (đã chết)

Bị cáo có vợ là: Lò Thị L; SN: 1970 và 02 người con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có nghĩa vụ liên quan:

1. Anh: Lý Văn N - SN: 1990

Trú tại: Bản C 2, xã S, huyện Đ

2. Anh: Lương Văn T1 - SN: 1990

Trú tại: Bản Cang 2, xã S, huyện Đ

(Anh N, anh T1 vắng mặt không có lý do)

NHẬN THẤY

Bị cáo Lò Văn T bị VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ 00 ngày 11/4/2017, Lò Văn T mang theo 500.000đ một mình đi bộ ra đầu bản C, xã S, huyện Đ mua được 05 gói hêrôin gói ngoài bằng nilon màu hồng miệng được hơ lửa hàn kín của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng

30 tuổi không rõ lai lịch, mục đích đem về sử dụng và bán lẻ. Sau đó T mang 05 gói hêrôin về nhà và lấy ở hai gói ra mỗi gói một ít hêrôin sử dụng rồi gói lại như cũ. T bỏ tất cả 05 gói hêrôin vào 01 lọ kim loại có nắp đậy màu trắng giấu ở dưới đệm ngủ của T. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Lý Văn N đến nhà T hỏi mua hêrôin. T đã bán cho N 01 gói hêrôin với giá 100.000 đồng. Số hêrôin N đã sử dụng hết. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, có Lường Văn T1 đến nhà T hỏi mua hêrôin. T đã bán cho T1 01 gói hêrôin với giá 100.000đồng. Số hêrôin T1 cũng đã sử dụng hết. Sau khi T1 ra khỏi nhà một lúc, T lại lấy ở 03 gói hêrôin còn lại mỗi gói một ít ra sử dụng rồi gói lại như cũ và bỏ vào lọ kim loại. Hồi 11 giờ 00 cùng ngày, khi T đang ở nhà và cầm lọ hêrôin ở tay phải thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 lọ bằng kim loại có nắp đậy màu trắng bên trong có 03 gói được gói bằng nilon màu hồng miệng được hơ lửa hàn kín bên trong có các cục bột màu trắng (nghi hêrôin) và 200.000 đồng, T khai là tiền bán bán hêrôin cho N và T1. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Cùng ngày tổ công tác đã tiến hành khám xét nhà Lò Văn T nhưng không thu giữ gì thêm.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng ngày 11/4/2017 đã xác định: Số chất bột màu trắng trong 03 gói nilon màu hồng trọng lượng là: 0,82 gam. Tại bản kết luận giám định số 436/GĐ – PC54 ngày 25/5/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu vật gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T là: Hêrôin.

Tại bản Cáo trạng số 96/QĐ – VKS - HS ngày 16/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điểm b Khoản 2 Điều 194/BLHS. Tại phiên tòa trong phần tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194/BLHS; Điểm o, Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS. Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 41/BLHS; Điểm a, Điểm c, Điểm d Khoản 2 Điều 76/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,82 gam hêrôin, gửi 0,08 gam giám định, không hoàn lại mẫu vật và 01 lọ kim loại. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000đ. Bị cáo phải chịu án phí HSST. Bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng không có ý kiến tranh luận với Bản luận tội của Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Văn T một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 11/4/2017, Lò Văn T bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 0,82 gam hêrôin với mục đích để sử dụng và bán cho người khác. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 194/BLHS. Lò Văn T còn khai nhận trước khi bị bắt Lò Văn T đã bán cho Lý Văn N và sau đó bán cho Lương Văn T1 mỗi người 01 gói hêrôin với giá 100.000đ/gói. Bị cáo đã hai lần bán hêrôin cho N và T1 nên phải bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt (*phạm tội nhiều lần*) theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 194/BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình

Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ chuyên buôn bán các chất ma túy tồn tại và phát triển, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm như cướp, cướp giết, trộm cắp tài sản làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Đ nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm rất nghiêm trọng vì vậy hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật để làm gương cho những đối tượng đang có hành vi tương tự.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra bị cáo tự giác khai báo cho Cơ quan Điều tra việc bị cáo đã bán hêrôin cho N và T1 và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm o, Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS. Mặc dù có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, HĐXX xét thấy hành vi mua bán ma túy của bị cáo là rất nghiêm trọng, ngoài việc bị cáo bán hêrôin cho 02 người bị cáo còn tàng trữ 0,82 gam hêrôin với mục đích để sử dụng và bán lẻ nếu hành vi của bị cáo không bị ngăn chặn kịp thời thì còn gây ra tác hại khôn lường. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội và để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 194/BLHS nhưng bị cáo chỉ có thu nhập từ làm ruộng không có thu nhập khác, không có tài sản để thi hành do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người đàn ông bán hêrôin cho bị cáo do bị cáo không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan Điều tra Công an huyện Đ không có căn cứ để điều tra, xử lý vì vậy HĐXX không xem xét.

Lý Văn N và Lương Văn T1 là những người đã mua hêrôin của T để sử dụng và đã sử dụng hết. Hành vi của N và T1 không cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Về vật chứng: Gồm 0,82 gam hêrôin, 01 lọ kim loại cần bị tịch thu tiêu hủy; 200.000đ là tiền bị cáo bán hêrôin cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo Điểm b Khoản 1 Điều 41/BLHS; Điểm a, Điểm c, Điểm đ Khoản 2 Điều 76/BLTTHS.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Khoản 1 Điều 99/BLTTHS và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194/BLHS; Điểm o, Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là 11/4/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 41/BLHS; Điểm a, Điểm c, Điểm đ Khoản 2 Điều 76/BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy tịch thu tiêu hủy 0,82 gam hêrôin (đã trích gửi 0,08gam gửi giám định không hoàn lại mẫu vật); 01 lọ kim loại

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ

(Vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2017)

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 1 Điều 99/BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/7/2017).

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Đ;
- Công an+ Nhà TGG c.an h. Đ;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Đ;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thu Hương

